TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-DS	*Đ, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-DS ngày 19/5/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sỹ Thị T, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn M, xã ID, huyện Đ, tỉnh G.

- Bị đơn: Bà Sỹ Thị TH, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện Đ, tỉnh G.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Văn phòng Công chứng Đ (nay là Văn phòng Công chứng Trần Vinh) do ông Trần Thân V – Trưởng văn phòng làm đại diện, địa chỉ: đường Quang Trung, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Sỹ Thị TH và bà Sỹ Thị T đối với thửa đất số 5, tờ bản đồ số 36, địa chỉ đất tại xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G, diện tích 751 m^2 , đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BĐ 491951 cho bà Sỹ Thị T, hợp đồng tặng cho được Văn phòng công chứng Đ (Nay là Văn phòng công chứng Trần Vinh) công chứng số 321, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2016.

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Sỹ Thị TH và bà Sỹ Thị T đối với thửa đất số 32, tờ bản đồ số 35, địa chỉ đất tại xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G, diện tích 7184 m^2 , đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BĐ 491873 cho bà Sỹ Thị T, hợp đồng tặng cho được Văn phòng công

chứng Đ (Nay là Văn phòng công chứng Trần Vinh) công chứng số 320, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2016.

- Về án phí: Án phí của vụ án là 300.000 đồng. Hòa giải thành được giảm 50% = 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Sỹ Thị TH tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm không có giá ngạch của vụ án để sung vào ngân sách nhà nước.

Bà Sỹ Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Sỹ Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006749 ngày 19/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Sỹ Thị TH tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bà Sỹ Thị TH có nghĩa vụ thanh toán cho bà Sỹ Thị T 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN